

Ngày 04 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

"V/v niêm yết công khai bản cam kết, kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026"

I. Thời gian: 16h00 phút giờ ngày 04 tháng 10 năm 2025

II. Địa điểm: Tại văn phòng trường Tiểu học Hải Cường

III. Thành phần lập biên bản:

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 1. Đ/c Phạm Thị Ánh Nguyệt | - Hiệu trưởng |
| 2. Đ/c Nguyễn Lưu Sáu | - Phó hiệu trưởng |
| 3. Đ/c Hoàng Thị Ngân | - TT tổ 2-3 - Thư kí |
| 4. Đ/c Nguyễn Thị Ngoãn | - Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 5. Đ/c Hoàng Thị Nhung | - Kế toán |

Cùng toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường tiểu học Hải Cường.

IV. Nội dung.

- Đ/c Phạm Thị Ánh Nguyệt – Hiệu trưởng – Chủ tài khoản triển khai nội dung.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Căn cứ bản cam kết, kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 ngày 04/10/2025.

Trường Tiểu học Hải Cường đã tiến hành họp hội đồng sư phạm và tiến hành lập biên bản niêm yết công khai bản cam kết, kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026.

- Hình thức niêm yết: Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường

- Thời gian công khai: 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

(Từ ngày 04/10/2025 đến hết ngày 20/10/2025)

- Sau 15 ngày niêm yết công khai không có đơn thư khiếu nại về nội dung trên thì tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết.

V. Kết luận.

Biên bản lập xong hồi 16h30 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ánh Nguyệt

BAN THANH TRA ND

Nguyễn Thị Ngoãn

THƯ KÝ

Hoàng Thị Ngân

Số: 131A /QĐ-CKTC

Hải Xuân, ngày 04 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bản cam kết, kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026”

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào bản cam kết thực hiện các khoản thu - chi trong năm học 2025 - 2026 ngày 04 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ vào kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 ngày 04 tháng 10 năm 2025.

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bản cam kết, kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng và bộ phận tài chính các tổ liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kế toán tài chính
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Ánh Nguyệt

UBND XÃ HẢI XUÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/KH- THHCUONG

Hải Xuân, ngày 04 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH**THU - CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

- Thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Thực hiện công văn số 927/SGDDT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;
- Thực hiện Công văn số 284/UBND-VP7 ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;
- Thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;
- Thực hiện Công văn số 336/BHXX - QLT ngày 21/8/2025 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026
- Thực hiện Công văn 242/UBND-VHXX của UBND xã Hải Xuân ngày 30 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.
- Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026, được ký vào ngày 04 tháng 10 năm 2025;

Trường tiểu học Hải Cường lập kế hoạch các khoản thu- chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. Nội dung thu - chi

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Trông giữ xe đạp của các học sinh			
	Số học sinh	học sinh	170	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	10.000	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	13.600.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	13.600.000	
	Chia ra: (những việc cần chi hết số tiền trên)			
	- Trả công người coi xe	đồng	9.600.000	
	- Làm nhà xe sửa chữa nhà xe	đồng	2.640.000	
	- Nộp thuế (GTGT, TNDN)	đồng	1.360.000	
2.	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	535	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	10.000	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	42.800.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	42.800.000	
	Chia ra:			
	- Chi việc mua nước lọc tinh khiết, thuê, mua hệ thống lọc nước tinh khiết	đồng	42.800.000	
3.	Dịch vụ vệ sinh lớp học:			
	Số học sinh	học sinh	535	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	18.000	
	Số tháng thu	tháng	8	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	77.040.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	77.040.000	
	Chia ra: (những việc cần chi hết số tiền trên)			
	- Chi thuê quét phòng học, phòng chức năng, các nhà vệ sinh, thu dọn rác...	đồng	64.000.000	
	- Chi mua công cụ, dụng cụ lao động, hoá chất...	đồng	13.040.000	
4.	Tiền quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú			
	Số học sinh	học sinh	110	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/ngày/học sinh	5.000	
	Số tháng thu	tháng	7	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	61.600.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	61.600.000	
	Chia ra:			
	- Chi trả cho giáo viên trực tiếp chăm sóc ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:	đồng	24.640.000	
	- Chi công tác quản lý nuôi ăn bán trú và ngoài giờ hành chính :	đồng	24.640.000	
	- Chi cho giáo viên chủ nhiệm trực tiếp báo cơm hàng ngày:	đồng	12.320.000	
5.	Tiền ăn bán trú			
	Số học sinh	học sinh	110	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/ngày/học sinh	24.000	
	Số tháng, năm học thu	tháng	7	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	295.680.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	295.680.000	
	Chia ra:			
	- Số tiền ăn cả năm của học sinh toàn trường	đồng/năm học	295.680.000	
	- Định mức ăn hàng ngày cho 1 học sinh	đồng/ngày/học sinh	24.000	
	- Số tiền ăn cả tháng của học sinh	đồng	384.000	
6.	Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú			
	Số học sinh	học sinh	40	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/năm học/học sinh	100.000	
	Số tháng thu	Năm học	0	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	4.000.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	3.500.000	
	Chia ra: (những việc cần chi hết số tiền trên)			

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	- Chi mua bổ sung thảm nền, chăn, gối... cho học sinh ăn bán trú	đồng	3.500.000	
7.	Thu BHYT học sinh			
	Số học sinh	học sinh	520	
	Số học sinh nộp 15 tháng	học sinh	88	
	Số học sinh nộp 14 tháng	học sinh	11	
	Số học sinh nộp 13 tháng	học sinh	8	
	Số học sinh nộp 12 tháng	học sinh	413	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	52.650	
	Số tháng thu	tháng		
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	344.015.100	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	344.015.100	
	Chia ra:			
	- Nộp BHXH cấp trên	đồng	344.015.100	
8.	Tổng hợp			
	Số học sinh	học sinh	535	
	Số lớp	Lớp	16	
	Mức thu tối đa	đồng/năm học/học sinh	4.967.800	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	838.735.100	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	838.735.100	

II. Công tác tuyên truyền :

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 (có các biên bản họp kèm theo)

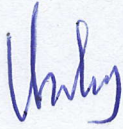
- Căn cứ vào kế hoạch các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm 2025-2026 Nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã, treo trên bảng tin nhà trường

III. Công tác quản lý :

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết thúc quý, năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về UBND xã Hải Xuân và Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

KẾ TOÁN



Hoàng Thị Nhung



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ánh Nguyệt

Số: 127/CKTC-THHC

Hải Xuân, ngày 04 tháng 10 năm 2025

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU, CHI TRONG NĂM HỌC 2025 -2026

Kính gửi: - UBND xã Hải Xuân
- Phòng Văn hóa - Xã hội.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn các khoản thu, chi trong năm học 2025-2026:

- Thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Thực hiện công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;
- Thực hiện Công văn số 284/UBND-VP7 ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025;
- Thực hiện Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;
- Thực hiện Công văn số 336/BHXXH - QLT ngày 21/8/2025 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026
- Thực hiện Công văn số 242/UBND-VHXXH của UBND xã Hải Xuân ngày 30 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026.

Căn cứ vào Biên bản HỌP phụ huynh học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2025-2026, được ký vào ngày 28/9/2025.

Trường Tiểu học Hải Cường, xã Hải Xuân cam kết thực hiện các khoản thu, chi trong năm học 2025 - 2026 theo đúng các văn bản quy định. Cụ thể các khoản thu, chi như sau:.

I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường:

1. Tiền trông giữ xe đạp, xe đạp điện của học sinh:

- Mức thu:
- + Xe đạp: 10.000đồng/1tháng/học sinh
- Số tháng thu: Thu 08 tháng (từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026).
- Nội dung chi: Sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các khoản nộp ngân sách nhà nước, thuế theo các quy định hiện hành, số còn lại chi trả công cho người trông coi xe, sửa chữa lán xe...

2. Tiền nước uống cho học sinh:

- Mức thu 10.000 đồng/tháng/ học sinh.
- Số tháng thu: Thu 08 tháng (từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026).
- Nội dung chi: - Nội dung chi: Sử dụng cho việc lắp đặt hệ thống lọc nước uống trực tiếp, định kỳ thay lõi lọc, chi bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống; kiểm nghiệm nguồn nước, chi cho việc đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định hiện hành.

3. Tiền dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh:

- Mức thu 18.000 đồng/học sinh/tháng.
- Số tháng thu: Thu 08 tháng (từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026).
- Nội dung chi: Sử dụng trả cho người lao động thực hiện vệ sinh phòng học, nhà vệ sinh học sinh. Gồm: tiền công thuê người làm vệ sinh, công cụ, dụng cụ lao động, hoá chất.

4. Tiền ăn bán trú:

- Mức thu suất ăn: 24.000 đồng/học sinh/ngày.
- Số ngày trong tháng: 18 ngày/tháng.
- Số tháng thu: Thu 07 tháng (từ tháng 11/2025 đến tháng 5/2026).
- Nội dung chi: Chi mua suất ăn cho học sinh ăn bán trú.

5. Tiền quản lý, chăm sóc học sinh buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:

- Mức thu: 5.000 đồng/trẻ/ngày. Thu theo số ngày ăn thực tế.
- Nội dung chi: Sử dụng trả tiền cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, công tác quản lý buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính.

6. Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú:

- Mức thu: 100.000đ/học sinh/năm học (Đối với học sinh đăng kí ăn lần đầu).
- Nội dung chi: Chi chăn, thảm... cho học sinh ăn bán trú.

II. Công tác xã hội hóa giáo dục:

Thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Các khoản thu hộ, chi hộ:

1. Thu bảo hiểm y tế:

- Mức thu khối 1: 52.650 đồng/ tháng/hs x số tháng thực tế tham gia BHYT.
- Mức thu khối 2,3,4,5: 52.650 đồng/học sinh/tháng x 12 tháng = 631.800đ
(Thời hạn sử dụng từ 01/01/2026 đến 31/12/2026).

Học sinh thuộc diện con hộ nghèo, cận nghèo, con thương bệnh binh, con bộ đội, lực lượng vũ trang nhân dân, tàn tật, khuyết tật... đã có thẻ BHYT thì không tham gia bảo hiểm y tế học sinh tại trường.

2. Các khoản thu của các tổ chức: Đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện thu, chi theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành.

IV. Các hoạt động phối hợp giữa cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh:

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kinh phí hoạt động do Ban đại diện cha mẹ học sinh tự vận động, tự quyên góp xây dựng quỹ, tự quản lý sử dụng.

2. Cha mẹ học sinh chủ động tự mua sắm sách vở, đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh, đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

3. Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

+ Số ngày quy định mặc đồng phục vào các buổi sáng hàng tuần, kiểu dáng, màu sắc học sinh theo quyết định của Hiệu trưởng, có thể sử dụng cho nhiều năm học.

+ Cha mẹ học sinh chủ động may, mua đồng phục theo đúng quy định.

Nhà trường xin cam kết nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện quản lý các khoản thu, chi trong năm học 2025-2026 theo đúng các văn bản quy định của các cấp; Ngoài ra không thu thêm khoản thu nào khác dưới bất kỳ hình thức nào trái với các văn bản của các cấp quy định. Nếu thực hiện thu, chi sai quy định, Hiệu trưởng nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND xã (báo cáo);
- Lưu VP.



Phạm Thị Ánh Nguyệt